

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HSST**

Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Thi, chức vụ: Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Bùi Thị Thiết, chức vụ: Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:***

Ông Bùi Văn Than – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/HSST ngày 13/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST - HS ngày 17/8/2020 đối với bị cáo:

**PHẠM VĂN G** - sinh ngày 10/11/1990; nơi sinh: L – Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị L, sinh năm 1962; Vợ là Đặng Thị D, sinh năm 1990 và 03 (ba) con lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bắt giữ tạm giam từ ngày 10/3/2020, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1982 – (có mặt)

Nơi cư trú: Phố L, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1980 - (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Số 98 đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.  
+ Chị Đặng Thị D, sinh năm 1990 (vợ bị cáo G) – có mặt  
Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 02/3/2020 đến ngày 08/3/2020 Phạm Văn G cùng một tốp thợ làm mộc phục dựng miếu thờ tại xóm L, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Thời gian này G cùng tốp thợ đăng ký tạm trú và dựng lán ở khu vực phục dựng miếu thờ để ở, đồng thời thuê quán cơm của chị Ngô Thị T nấu cơm cho tốp thợ ăn hàng ngày. Khi đến ăn cơm ở quán nhiều lần, G đã nảy sinh ý định muốn được quan hệ tình dục với chị Ngô Thị T.

Do tốp thợ của G làm chỉ nhận được một phần công việc trong toàn bộ công trình phục dựng miếu thờ nên đến trưa ngày 08/3/2020 là hoàn thành xong công việc và tốp thợ rời khỏi địa bàn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Phạm Văn G đã một mình điều khiển xe mô tô BKS 90H865.65 đi từ xã P, huyện Tân Lạc về quê theo lịch trình mà cả tốp thợ thống nhất, khi ra đến bến xe thành phố Hòa Bình, G gửi xe mô tô theo xe khách chạy tuyến Hòa Bình – Nam Định về nhà của G tại Thôn 6, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi gửi xe xong G bắt xe buýt tuyến Hòa Bình – Mai Châu để quay lại địa bàn xã P, huyện Tân Lạc. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày G đến địa phận Phố L, xã P. Lúc này G đi lang thang xung quanh khu vực này và không vào nhà ai cả. Đến 00 giờ ngày 09/3/2020, G đeo 01 khẩu trang màu xanh có kẻ ô vuông màu trắng đi đến nhà chị Ngô Thị T. Thấy nhà chị T đã đóng cửa trước, G đi vòng ra phía sau và dùng pin điện thoại để soi xung quanh, thấy cửa phía sau tầng 1 nhà chị T không khóa, có ổ khóa chìa khóa treo vào chốt mà không bấm khóa, G thò tay qua khe cửa tháo khóa, mở cửa vào trong nhà. Khi đặt khóa xuống nền nhà, gần cửa sau, G thấy dưới sàn nhà có một con dao (loại dao gọt hoa quả, G cầm lấy con dao bỏ vào túi quần bên trái đang mặc với mục đích dùng để khống chế chị T nếu chị T không cho quan hệ tình dục. Sau đó G đi ra phía trước nhà nơi bán hàng ăn, mở tủ lạnh lấy một chai nước lọc để uống. Khi quay vào nhà, G thấy một mũ lưỡi trai màu đen để dưới nền nhà gần cửa chính, G cầm lấy mũ đội lên đầu và đi theo cầu thang lên tầng 2 vì biết phòng ngủ của chị T trên tầng 2. G ngồi ở cầu thang khoảng 30 phút uống nước và ngủ, sau đó vào nhà vệ sinh tầng hai đi tiểu tiện. Khi đó G thấy có 01 chiếc thang bằng gỗ để gần cửa ra vào, G định trèo lên thang để nhìn vào ô thoáng phòng chị T xem chị T có ngủ ở trong phòng hay không nhưng chưa kịp leo lên thì đúng lúc đó chị T mở cửa ra ngoài để đi vệ sinh. Lúc này khoảng cách giữa G và chị T khoảng 70cm đến 80cm, nhận ra chị T nên G dùng tay trái lấy con dao trong túi quần ra và chạy đến dùng hai tay bám vào hai bên vai chị T đẩy chị T vào phòng ngủ, tay trái cầm dao, lưỡi dao kề vào cổ chị T. Lúc này chị T nói “*Anh tha cho em, em còn con nhỏ...*” G nói “*Không được hồ*”. G dùng tay đẩy chị T ngã ngửa xuống giường. Lúc này phòng chị T có đèn ngủ, G nằm đè lên người chị T, và dùng chân

phải khều đèn ngủ ra khỏi ổ điện. G cùng chị T nằm ngang giường và tay trái của G vẫn dùng dao kềm vào cổ chị T. Sau đó chị T có hỏi “*Anh là ai*” đồng thời sờ lên mặt G nhưng G không trả lời. G bỏ con dao lên đầu chị T, dùng hai tay giữ và ghì hai tay không cho chị T xuống khỏi giường, được một lúc thì chị T đòi đi vệ sinh nhưng G không cho và chị T đã đi tiểu tiện ra chần trên giường. Sau đó G dùng tay phải để vén váy, cởi quần lót chị T thì thấy quần lót và chần trên giường đã bị ướt nên G đã gạt chần sang bên cạnh, G dùng tay sờ ngực chị T rồi bỏ khẩu trang ra dùng miệng hôn vào môi chị T. Khi thấy dương vật của mình đã cương cứng, G cởi quần của mình ra dùng lực chân đẩy hai chân của chị T sang hai bên và đưa dương vật của mình vào âm đạo của chị T và thực hiện hành vi quan hệ tình dục được khoảng 02 (hai) phút thì dừng lại không quan hệ nữa. G rút dương vật ra khỏi âm đạo của chị T và vẫn tiếp tục nằm đè trên người chị T, mặt và đầu G úp sát vào cổ chị T để chị T không nhận ra mình, chị T có hỏi G nhiều câu nhưng G không trả lời mà chỉ gạt đầu và lắc đầu. Khoảng 20 (hai mươi) phút sau dương vật của G cương cứng trở lại, G dùng tay cởi váy chị T ra và tiếp tục quan hệ tình dục với chị T, được khoảng 05 (năm) phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của chị T. G tiếp tục nằm ôm hôn chị T khoảng 03 (ba) phút sau G lấy gối úp lên mặt chị T và dậy mặc quần áo thì phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đang cắm sạc ở đầu giường. Lúc này G dọa chị T “*nằm im đấy, năm phút sau mới được dậy*”, do sợ nên chị T vẫn nằm im, không phản ứng gì vì sợ G hãm hại mình. G cầm lấy chiếc điện thoại của chị T cho vào túi quần bên phải của G và đi theo lối đã vào để ra đường Quốc lộ 6 chờ bắt xe khách về nhà G ở N – L – Hà Nam. Khoảng 30 phút sau thì G bắt được xe khách. Đến khoảng 09h30' cùng ngày G về đến thị trấn Vĩnh Trụ, tỉnh Hà Nam, G xuống xe, tháo sim điện thoại số thuê bao 0978403569 của chị T ra cất vào túi quần và đến một cửa hàng bên đường chạy lại phần mềm để mở khóa màn hình xóa các dữ liệu trong máy hết 50.000đồng, sau đó đi đến cửa hàng Trung Kiên tại số 98, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam bán chiếc điện thoại Iphone 6s của chị T cho anh Trần Văn C với giá 1.600.000đồng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó G bắt xe ôm đi về nhà tại thôn 6. Đến ngày 10/3/2020 Phạm Văn G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình bắt giữ.

Quá trình bắt giữ đã thu giữ trong người Phạm Văn G:

- 01 sim điện thoại số thuê bao 0978403569 của chị Ngô Thị T
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen

Thu giữ từ anh Trần Văn C:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng
- 01 miếng dán kính cường lực đã qua sử dụng bề mặt kính vỡ của chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng
- 01 ốp điện thoại màu trắng đã qua sử dụng bị ố màu của điện thoại Iphone 6s màu hồng

Thu giữ tại phòng ngủ của chị T:

- 01 ga trải giường màu xanh, trắng
- 01 con dao bằng kim loại dài 23cm có một lưỡi sắc, bản rộng lưỡi dao là 2,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12cm
- 01 khẩu trang bằng vải có hình sọc carô màu xanh đen bị đứt một quai đeo bên trái, mặt trong khẩu trang bám dính tạp chất màu nâu đen;
- 01 quần lót nữ;
- 01 mũi lưỡi trai màu đen, trên mũi tại vàng mũi có ghi chữ “Long”;
- 01 váy ngủ màu xanh; 01 tấm bông thu dịch âm đạo.

Cơ quan điều tra phối hợp với cơ quan chuyên môn tiến hành thu mẫu dịch âm đạo của Ngô Thị T.

Tại kết luận giám định pháp y về tình dục nữ số 22/TD ngày 10/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình, kết luận: Ngô Thị T, sinh năm 1982 cơ thể phát triển bình thường. Môi lớn bình thường, môi bé bình thường. Màng trinh bị rách vị trí 3h, 8h, 10h, vết rách đã liền sẹo, vị trí 3h, 8h xung huyết. Hiện tại không có thai trong buồng tử cung, HIV âm tính.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 92/20/TC-AND ngày 16/3/2020 của Viện Pháp y quốc gia kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trong mẫu cắt từ vị trí được đánh số 1,2,3 trên chiếc ga trải giường, trên chiếc quần lót nữ, chiếc váy ngủ và mẫu thu dịch trong âm đạo của Ngô Thị T: Dương tính
- Thu được dữ liệu ADN của nam giới thứ nhất từ các mẫu cắt tại vị trí được đánh số 1, 2 trên chiếc ga trải giường gửi giám định
- Thu được dữ liệu ADN của nam giới thứ hai từ mẫu cắt tại vị trí được đánh số 3 trên chiếc ga trải giường và mẫu cắt trên chiếc váy ngủ gửi giám định. ADN của nam giới thứ hai không trùng ADN của nam giới thứ nhất.
- Thu được dữ liệu ADN của nam giới thứ ba từ chiếc quần lót nữ và mẫu dịch thu trong âm đạo của Ngô Thị T. ADN của nam giới thứ ba không trùng với ADN của nam giới thứ nhất và nam giới thứ hai.
- Trên chiếc mũi và con dao gửi giám định có hiện diện ADN của nam giới thứ ba.
- ADN thu từ chiếc khẩu trang gửi giám định có các alen trên nhiễm sắc thể Y trùng với ADN của nam giới thứ ba.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục nam số 23/TD ngày 12/3/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Hòa Bình, kết luận: Phạm Văn G, sinh năm 1990 bộ phận sinh dục ngoài không thấy dấu vết của thương tích, khả năng hoạt động tình dục bình thường, hiện tại HIV âm tính.

Ngày 11/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc ra Quyết định trưng cầu giám định số 24/QĐ-ĐTTH giám định mẫu máu của Phạm Văn G để so sánh với các mẫu vật thu được tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 98/20/TC-ADN ngày 16/3/2020 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

- ADN của nam giới thu từ chiếc quần lót nữ và mẫu dịch thu trong âm đạo của Ngô Thị T (nam giới thứ ba) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phạm Văn G
- Chiếc mũ và con dao găm giám định có hiện diện ADN của Phạm Văn G
- ADN thu từ chiếc khẩu trang gửi giám định có các alen trên nhiễm sắc thể Y trùng với ADN của Phạm Văn G trên tất cả các locus Y-STR đã phân tích.
- ADN của nam giới thứ nhất và nam giới thứ hai không trùng với ADN của Phạm Văn G.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Tân Lạc, kết luận: Điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6s, màu đen, đã qua sử dụng, số máy MKQM2J/A, số Seri FK3R51G7RY8, số IMEI 35569507902892 mua vào tháng 12 năm 2019 giá trị định giá là 2.200.000đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn*)

Tại Cáo trạng số 24/CT- VKS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố Phạm Văn G về tội “Cướp tài sản” và tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bản tường trình, Bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của bị cáo; bản tường trình và các bản khai của Bị hại; phù hợp với các tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; các Kết luận giám định pháp y; cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử chị Đặng Thị D là vợ bị cáo G đã thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm cho bị hại số tiền 15.000.000đồng, tuy nhiên chị T chưa đồng ý nhận nên chị Đặng Thị D đã nộp số tiền này vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc nhằm mục đích bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại do bị cáo Phạm Văn G gây ra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố bị cáo và không kêu oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn G từ chối người bào chữa và tự bào chữa cho bản thân; Bị hại không yêu cầu đề nghị người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tài liệu đồ vật thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; các Kết luận giám định; cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Phạm Văn G phạm tội “ Cướp tài sản” và tội “Hiếp dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn G từ 3 (ba) năm tù đến 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn G từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt hai buộc Phạm Văn G phải chấp hành chung là: Từ 5 (năm) năm đến 6 (sáu) năm tù. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng. Về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo G phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho bị hại từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 141 và khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn G phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã áp dụng các quy định của pháp luật hình sự được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định này. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Phạm Văn G theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 24/CT- VKS ngày 10/7/2020 là có căn cứ.

[2]. Xét bị cáo Phạm Văn G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào hồi 0<sup>h</sup> 00 ngày 09/3/2020 Phạm Văn G đột nhập vào nhà chị Ngô Thị T tại Phố L, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Phạm Văn G đã dùng 01 con dao kim loại dài 23cm có một lưỡi sắc, bản rộng lưỡi dao 2,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm ghì vào cổ chị Ngô Thị T, làm tê liệt sự kháng cự của chị T, rồi đẩy ngã xuống giường thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị T. Khoảng 03<sup>h</sup>40 phút cùng ngày, sau khi giao cấu với chị T xong đã chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s số máy MKQM2J/A, số Seri FK3R51G7RY8, số IMEI 35569507902892 của chị Ngô Thị T có giá trị 2.200.000đồng.

Bị cáo Phạm Văn G hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng con dao kề vào cổ chị T làm mất khả năng kháng cự của chị T và thực hiện được việc giao cấu trái ý muốn với chị T và chiếm đoạt được tài sản của chị T là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do tình dục của con người đặc biệt là người phụ nữ, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người. Xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm, quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự và tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội ở trên cần có hình phạt xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã thuyết phục gia đình bồi thường một phần tổn thất tinh thần cho bị hại nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về vật chứng vụ án:

\* Đối với:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng và 01 sim điện thoại số thuê bao 0978403569 của chị Ngô Thị T

Xét đây là những tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Ngô Thị T cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Lạc đã trả lại cho chị T. Tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Phạm Văn C là người đã nhận mua chiếc điện thoại Iphone 6s từ Phạm Văn G: Xét khi mua chiếc điện thoại, anh C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra đề cập không xử lý.

\* Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Văn G, xét đây không phải là vật chứng của vụ án cần trả lại cho Phạm Văn G.

\* Đối với:

- 01 miếng dán kính cường lực đã qua sử dụng bề mặt kính vỡ của chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng

- 01 ốp điện thoại màu trắng đã qua sử dụng bị ố màu của điện thoại Iphone 6s màu hồng; 01 sim điện thoại số thuê bao 0978403569.

- 01 ga trải giường màu xanh, trắng

- 01 quần lót nữ;

- 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ tại vàng mũ có ghi chữ “Long”;

- 01 váy ngủ màu xanh;

Xét đây là vật chứng cơ quan điều tra thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp của chị Ngô Thị T, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên cần tịch thu xuất hủy.

\* Đối với:

- 01 con dao bằng kim loại dài 23cm có một lưỡi sắc, bản rộng lưỡi dao là 2,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12cm

- 01 khẩu trang bằng vải có hình sọc carô màu xanh đen bị đứt một quai đeo bên trái, mặt trong khẩu trang bám dính tạp chất màu nâu đen; 01 tấm bông thu dịch âm đạo.

Xét đây là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu xuất hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Văn G có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm của chị Ngô Thị T nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585 và Điều 592 Bộ luật dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị T có đơn yêu cầu bị cáo G bồi thường 61.000.000đồng, bao gồm:

- Tiền mất thu nhập 1 tháng bán hàng ăn uống: 21.000.000đồng
- Tiền tổn thất tinh thần là : 10.000.000đồng
- Tiền thuê người trông nom chăm sóc thời gian tinh thần bị hoảng loạn: 15.000.000đồng
- Tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm: 15.000.000đồng

Tại phiên tòa hôm nay chị T đề nghị Hội đồng xét xử về phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Hai bên không thỏa thuận được bồi thường trách nhiệm dân sự của vụ án.

Xét: Yêu cầu bồi thường của chị Ngô Thị T là hợp pháp cần buộc bị cáo Phạm Văn G phải bồi thường cho chị T về thiệt hại do sức khỏe, danh dự nhân phẩm uy tín bị xâm hại. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo và chị T không thỏa thuận được về thiệt hại và mức bồi thường, căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh chi phí điều trị, khám chữa bệnh, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe. Tuy nhiên việc bị xâm hại sức khỏe là có thật nên chấp nhận chi phí hợp lý là 10.000.000đồng.

Về thu nhập thực tế bị mất của bị hại: Sau khi bị xâm hại chị T đã nghỉ bán hàng ăn uống 30 ngày để phục hồi tinh thần. Bản thân chị T là lao động tự do thu nhập thực tế không ổn định và không có căn cứ xác định được vì vậy cần áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại hình bán hàng ăn uống tại địa phương là 500.000đồng/1 ngày. Vậy thu nhập thực tế của chị T bị mất là 500.000đồng x 30 ngày = 15.000.000đồng.

Về tổn thất tinh thần: Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận mức độ tổn thất tinh thần đối với bị hại bằng 9 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định: 1.490.000đ x 9 tháng = 13.410.000đồng.

Cần buộc bị cáo Phạm Văn G phải bồi thường cho chị Ngô Thị T số tiền là: 38.410.000đồng. Ngày 26/8/2020 vợ bị cáo là chị Đặng Thị D đã nộp 15.000.000đồng tiền bồi thường cho bị hại Ngô Thị T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Cần đối trừ và buộc bị cáo Phạm Văn G phải tiếp tục bồi thường cho chị T là 23.410.000đồng.



Chị Đặng Thị D là vợ của bị cáo đã nộp 15.000.000đồng bồi thường tổn thất tinh thần tại Cơ quan Thi hành án nhằm khắc phục hậu quả cho bị cáo Phạm Văn G gây ra. Tại phiên tòa hôm nay chị D không yêu cầu bị cáo G phải hoàn trả số tiền trên nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với khoản tiền 1.600.000đồng anh C đã mua điện thoại Iphone 6s do bị cáo Phạm Văn G bán, anh C đã có đơn không yêu cầu bị cáo Phạm Văn G phải hoàn trả cho 1.600.000đồng. Xét đây là sự tự nguyện của anh C nên không đề cập xử lý.

[8].Về án phí: Bị cáo Phạm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “ Hiếp dâm ” và tội “Cướp tài sản”

**2/ Về Hình phạt:**

2.1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”

2.2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 3 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” .

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội “ Hiếp dâm ” và “ Cướp tài sản ” buộc bị cáo Phạm Văn G chấp hành hình phạt 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/3/2020.

- Căn cứ vào các Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590 và 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

**3/ Về vật chứng vụ án:**

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 miếng dán kính cường lực đã qua sử dụng bề mặt kính vỡ của chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng; 01 ốp điện thoại màu trắng đã qua sử dụng bị ố màu của điện thoại Iphone 6s màu hồng

- 01 ga trải giường màu xang, trắng

- 01 quần lót nữ; 01 sim điện thoại số thuê bao 0978403569.

- 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ tại vàng mũ có ghi chữ “Long”;
- 01 váy ngủ màu xanh; 01 tấm bông thu dịch âm đạo.
- 01 con dao bằng kim loại dài 23cm có một lưỡi sắc, bản rộng của lưỡi dao là 2,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12cm
- 01 khẩu trang bằng vải có hình sọc carô màu xanh đen bị đứt một quai đeo bên trái, mặt trong khẩu trang bám dính tạp chất màu nâu đen

Hiện những vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo Biên bản giao nhận vật chứng không số ngày 06/8/2020 giữa Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc.

4/ **Trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phạm Văn G có nghĩa vụ bồi thường cho chị Ngô Thị T số tiền 38.410.000đồng (*Ba mươi tám triệu, bốn trăm mười ngàn đồng*), được trừ 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*) theo Biên lai nộp tiền số 01797 ngày 26/8/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc (tên người nộp Đặng Thị D). Bị cáo G còn phải bồi thường tiếp số tiền 23.410.000đồng (*Hai mươi ba triệu, bốn trăm mười ngàn đồng*) cho bị hại Ngô Thị T.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ **Án phí:** Bị cáo Phạm Văn G phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.170.500đồng án phí dân sự sơ thẩm, làm tròn 1.170.000đồng.

6/ **Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Hà Thị Yến**

